

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 524/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 12 - 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và
Gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Ông Võ Duy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: không.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 427/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 519/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm 4, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 5, 909 đường Zhongzheng, quận Zhonghe, thành phố Tân Bắc, Đài Loan. – Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Việt X, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm 4, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. – Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), nguyên đơn chị Đào Thị Ph trình bày:

Ngày 05/11/2001, chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, nguyên nhân là tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đào Thị Ph làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị Ph và anh Trần Việt X ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt Đan, sinh ngày 31/10/2002 và Trần Thị Vân Chi, sinh ngày 19/6/2012. Nếu ly hôn chị Ph đề nghị Tòa án giao cháu Trần Thị Vân Chi cho anh X nuôi dưỡng và chị Ph sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Chi mỗi tháng 3.000.000 đồng. Còn cháu Đan thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đào Thị Ph hiện đang cư trú và làm việc tại Đài Loan, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nên đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Danh, sinh năm 1986, địa chỉ: Văn phòng luật sư Văn Danh & cộng sự, số 288 Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thay chị Ph xác minh, thu thập hồ sơ, tài liệu, nộp đơn khởi kiện, tạm ứng án phí, nhận các văn bản của Tòa án. Chị Ph đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị Ph.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Trần Việt X trình bày:

Về hôn nhân: Anh X thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ph trình bày. Nay chị Đào Thị Ph yêu cầu ly hôn, anh Trần Việt X đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt Đan, sinh ngày 31/10/2002 và Trần Thị Vân Chi, sinh ngày 19/6/2012. Anh Trần Việt X đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Vân Chi. Anh X đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con của chị Đào Thị Ph.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Việt X có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do ở xa, đi lại vất vả nên không thể tham gia phiên tòa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Đào Thị Ph hiện đang cư trú tại Đài Loan; trước khi xuất cảnh, chị Ph có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thủ tục hòa giải: căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì chị Đào Thị Ph không yêu cầu hòa giải.

Chị Ph có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Danh (văn bản ủy quyền được chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) nộp hồ sơ khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí, nhận các văn bản của Tòa án; chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), anh X vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52/2001, quyển số 01, ngày đăng ký 05/11/2001. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Hiện tại chị Ph và anh X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh X. Về phía anh X cũng đồng ý ly hôn, thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu Tòa án chia tài sản theo yêu cầu ly hôn của chị Ph. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X có 02 con chung là Trần Việt Đan, sinh ngày 31/10/2002 và Trần Thị Vân Chi, sinh ngày 19/6/2012. Do cháu Trần Việt Đan đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Nay ly hôn Chị Ph và anh X thỏa thuận giao cháu Trần Thị Vân Chi cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Ph sẽ cấp dưỡng cho cháu Chi mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 104 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: chị Ph và X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, Chị Ph phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên như sau:

Vợ chồng có 02 con chung là Trần Việt Đoàn, sinh ngày 31/10/2002 và Trần Thị Vân Chi, sinh ngày 19/6/2012. Trần Việt Đoàn đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao cháu Trần Thị Vân Chi cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Ph phải cấp dưỡng cho cháu Trần Thị Vân Chi mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đào Thị Ph có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Chị Đào Thị Ph không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Ph và anh Trần Việt X không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Ph phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013111 ngày 10

tháng 10 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Ph 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng).

Anh Trần Việt X phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Ph vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Trần Việt X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Anh